

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **06** /2016/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 04 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

/Ban hành Quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 5 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1081/TTr-STC ngày 25 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định lập dự toán, chi sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

b) Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Phòng chuyên môn: KTN, ĐTQH XD, VXDL, NV;
- Lưu: VT, TH. vj

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Người ký: Ủy ban Nhân
dân tỉnh Bình Thuận
Email:
ubnd@binhthuan.gov
vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân
dân tỉnh Bình Thuận
Thời gian ký:
17.02.2016 10:50:46
+07:00

Nguyễn Ngọc Hai

QUY ĐỊNH

Về việc ban hành quy định lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, bao gồm cả trường hợp tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người và đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai đe dọa tính mạng con người theo quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Nguồn và mức trích kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Trích lập:

a) Nguồn kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích là 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

b) Riêng các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án theo khối lượng công việc thực tế với mức trích là 3% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án. Trường hợp dự toán đã được phê duyệt nhưng không đủ để chi theo thực tế thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán bổ sung, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt bổ sung dự toán.

c) Căn cứ vào mức kinh phí được trích cụ thể của từng dự án, tiểu dự án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất với mức tỷ lệ 10% kinh phí quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều này để tổng hợp vào dự toán chung.

2. Sử dụng:

Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích lập tại điểm a, b khoản 1 Điều này sẽ quy thành 100% và được sử dụng:

a) Trích 75% cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường để chi cho hoạt động của Hội đồng bồi thường, chi cho các thành viên tham gia trực tiếp công việc liên quan đến thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trong đó, chi cho UBND cấp xã với mức là 80.000 đ/bộ hồ sơ.

b) Trích 25% chi cho công tác thẩm định gồm:

- Đối với dự án do cơ quan cấp tỉnh thẩm định:

+ Trích 8% cho Sở Tài chính

+ Trích 17% cho Chi cục Quản lý đất đai tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành có liên quan (trừ Sở Tài chính).

- Đối với dự án do cơ quan cấp huyện thẩm định:

+ Trích 5% cho Sở Tài chính;

+ Trích 6% cho Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

+ Trích 4% cho Phòng Tài chính - Kế hoạch;

+ Trích 10% cho Phòng Tài nguyên và Môi trường và các ngành có liên quan (trừ Phòng Tài chính- Kế hoạch).

Điều 4. Nội dung chi tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Nội dung chi tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất;

b) Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm: phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; đo đạc xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kiểm tra, đối chiếu giữ tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác;

c) Chi cho công tác xác định giá đất bao gồm trường hợp thuê tư vấn xác định giá đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường (nếu có), thẩm định giá đất cụ thể; xác định giá tài sản gắn liền với đất phục vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

d) Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, thông báo công khai phương án bồi thường;

đ) Chi thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

e) Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường;

g) Chi thuê văn phòng, trang thiết bị làm việc của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định (nếu có);

h) Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm và xăng xe;

i) Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có);

k) Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Nội dung chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất:

a) Chi phí thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất;

b) Chi phí mua nguyên liệu, nhiên liệu, thuê phương tiện, thiết bị bảo vệ, y tế, phòng chống cháy nổ, các thiết bị, phương tiện cần thiết khác phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất;

c) Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất;

d) Chi phí niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế, chi thuê địa điểm, nhân công, phương tiện bảo quản tài sản và các khoản chi phí thực tế hợp pháp khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản không thanh toán;

đ) Chi cho công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất;

e) Chi phí bảo vệ, chống tái chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của thửa đất cưỡng chế thu hồi đất đến thời điểm hoàn thành việc giải phóng mặt bằng;

g) Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.

Điều 5. Mức chi cho tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Đối với các nội dung chi đã có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Đối với những khoản chi Nhà nước chưa có tiêu chuẩn, định mức như công tác hội họp, công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến quyết định thu hồi đất; khảo sát điều tra tình hình kinh tế xã hội, thực trạng đất đai, tài sản; kiểm kê, đánh giá đất đai, hoa màu, nhà ở, vật kiến trúc; lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường, công tác chi trả bồi thường, công tác cưỡng chế thi hành quyết định bồi thường (nếu có) được quy định cụ thể:

- Công nội nghiệp: 30.000 đồng/ngày/người

- Công ngoại nghiệp: 50.000 đồng/ngày/người

- Chi họp: Tùy theo tính chất cuộc họp và thành phần họp, Thủ trưởng đơn vị cân đối nguồn kinh phí thu được để quyết định mức chi cụ thể nhưng không quá 100.000 đồng/người/lần họp

Mức chi trên đối với ngày làm việc bình thường. Riêng ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ: tính hệ số 2.

- Đối với các dự án phải đi kiểm kê ở những vùng xa xôi, khó khăn về điều kiện đi lại thì được hỗ trợ thêm tiền ăn; mức chi bằng mức phụ cấp công tác phí hiện hành.

3. Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thuê phương tiện đi lại, nhiên liệu, hậu cần phục vụ và các khoản phục vụ cho bộ máy quản lý được tính theo nhu cầu sử dụng thực tế của từng dự án, tiểu dự án. Riêng xăng xe căn cứ vào định mức tiêu hao nhiên liệu đang áp dụng tại tỉnh.

4. Trường hợp văn phòng, trang thiết bị làm việc của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định không bố trí được trong quỹ nhà và trang thiết bị làm việc hiện có thì được thuê văn phòng và trang thiết bị làm việc. Việc thuê văn phòng và trang thiết bị làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và Điều 6, Điều 7 Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.

5. Chi phí dịch vụ trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp thuê đơn vị thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có), tùy từng dự án cụ thể Sở Tài chính sẽ tham mưu trình UBND tỉnh quyết định mức chi phí dịch vụ trả cho đơn vị. Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 6. Lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Việc lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính.

Trường hợp phải triển khai thực hiện ngay các công việc về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án chưa được phê duyệt, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được phép tạm ứng kinh phí từ chủ đầu tư dự án, tiểu dự án để chi cho các công việc phải thực hiện.

2. Việc sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định

cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính.

3. Việc quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính.

4. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm quản lý hồ sơ quyết toán gồm: bản quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và toàn bộ chứng từ có liên quan theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Xử lý một số vấn đề phát sinh khi ban hành Quyết định

1. Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định lập dự toán, chi sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định lập dự toán, chi sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh; trường hợp phát sinh việc cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 8 . Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm thực hiện theo quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh yêu cầu các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Nguyễn Ngọc Hai